**BÀI 1: NHỮNG GƯƠNG MẶT THÂN YÊU**

**Thực hành tiếng Việt**

**TỪ TƯỢNG THANH, TỪ TƯỢNG HÌNH**

1. **MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**
2. ***Về năng lực:***

* Nhận biết được đặc điểm và chức năng của từ tượng thanh, từ tượng hình;
* Vận dụng từ tượng thanh, từ tượng hình trong giao tiếp cũng như trong hoạt động tạo lập văn bản.

1. ***Về phẩm chất:***

* Đoàn kết, gắn bó trong quá trình làm việc nhóm
* Thêm yêu và tự hào về tiếng Việt và có ý thức hơn trong việc sử dụng từ ngữ.

1. **THIẾT BỊ VÀ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* Giáo viên: SGK, SGV, KHBD, phiếu học tập, bảng kiểm, laptop, …
* Học sinh: SGK, tập vở, hồ sơ học tập, …

1. **TIẾN TRÌNH**
2. ***HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:***

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh kết nối vào nội dung bài học

**b. Nội dung**: GV yêu cầu HS theo dõi tình huống nhóm học sinh thực hiện, chỉ ra các từ miêu tả hình ảnh và âm thanh trong cuộc đối thoại của các bạn học sinh.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh sau khi theo dõi tình huống

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1: chuyển giao nhiệm vụ:** *GV mời ba, bốn học sinh đóng tình huống và đặt câu hỏi:*

* **Em hãy chỉ ra từ miêu tả hình dáng và mô phỏng âm thanh trong tình huống sau:**

**TÌNH HUỐNG GIAO TIẾP**

Trống vào lớp đã vang lên nhưng mấy học sinh vẫn còn lững thững ngoài hành lang

* Nam: Chúng mày đi nhanh lên muộn rồi mà còn đủng đỉnh thế à!
* An: Mày nói nhỏ nhỏ thôi, nói oang oang thế cho sao đỏ nó ghi tên à!

**B2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

**B3: Học sinh báo cáo sản phẩm**

**B4: GV nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu có)**

1. ***Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC***
2. **Mục tiêu:**

- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của từ tượng thanh, từ tượng hình;

- Vận dụng từ tượng thanh, từ tượng hình trong giao tiếp cũng như trong hoạt động tạo lập văn bản.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu học sinh thực hiện phiếu học tập số 1 theo nhóm

**c. Sản phẩm:** Phiếu học tập hoàn thiện của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Tri thức tiếng Việt**  **(Sử dụng mô hình lớp học đảo ngược)**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Gv yêu cầu học sinh đọc bài và hoàn thành phiếu bài tập ở nhà  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Hs thực hiện nhiệm vụ ở nhà  - Thảo luận nhóm tại lớp  **B3: Báo cáo sản phẩm**  Đại diện các nhóm trình bày sản phẩm của nhóm mình  **B4: Đánh giá, nhận xét**  - Gv theo dõi phần trình bày của học sinh  - Gv đánh giá, bổ sung nếu có | **I. Tri thức tiếng Việt: Từ tượng thanh, từ tượng hình:**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Phiếu học tập số 1: Từ tượng thanh, từ tượng hình** | | | | | | ***Khái niệm*** | | ***Ví dụ (BT 2)*** | | **Tác dụng** | | **Từ tượng hình là từ gợi tả hình ảnh, dáng vẻ của sự vật.** | Lom khom, thướt tha, uyển chuyển, lon ton, hấp tấp, vội vã, ... | | - Từ tượng hình và từ tượng thanh có giá trị gợi cảm cao;  - Có tác dụng gợi tả hình ảnh, dáng vẻ, âm thanh một cách sinh động, cụ thể;  - Thường được sử dụng trong sáng tác văn chương và lời ăn tiếng nói hàng ngày. | | | **Từ tượng thanh là từ mô phỏng âm thanh trong thực tế** | Ù ù, tí tách, lộp độp, ào ào, vun vút, đì đùng, … | | |

1. ***Hoạt động 3: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT***
2. **Mục tiêu:**

Học sinh thực hiện bài tập để củng cố kiến thức về từ tượng thanh, từ tượng hình.

1. **Nội dung thực hiện:** học sinh làm bài tập ở nhà, làm việc nhóm tại lớp
2. **Sản phẩm:** Bài tập đã hoàn thiện của học sinh, sản phẩm nhóm
3. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bài tập 1.**  **Thảo luận nhóm đôi**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Gv yêu cầu hs hoàn thiện phiếu bài tập.  - Thảo luận nhóm và trình bày sản phẩm tại lớp  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Hs thực hiện nhiệm vụ ở nhà  - Thảo luận nhóm tại lớp  **B3: Báo cáo sản phẩm**  Đại diện các nhóm trình bày sản phẩm của nhóm mình  **B4: Đánh giá, nhận xét**  - Gv theo dõi phần trình bày của học sinh  - Gv đánh giá, bổ sung nếu có | **II. Thực hành:**   1. **Bài tập 1:**  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Ví dụ** | **Từ tượng thanh** | **Từ tượng hình** | **Tác dụng** | | **a** | **Chòng chành** |  | Gợi tả hình ảnh nghiêng qua nghiêng lại của nhịp võng đưa, giúp ta hình dung rõ ràng từng nhịp võng đưa; | | **b** |  | **Thập thình** | Mô phỏng âm thanh tiếng chày giã gạo, giúp người đọc hình dung rõ hơn về sự vất vả, nhọc nhằn của mẹ. | | **c** | **Nghênh ngang** |  | Gợi tả dáng vẻ, điệu bộ kiêu căng, hợm hĩnh không kiêng nể, không sợ ai của “ếch” | | **Ồm ộp** | Mô phỏng âm thanh tiếng kêu của ếch | | **d** |  | **Phanh phách** | Mô phỏng âm thanh được tạo ra giữa những chiếc vuốt của Dế Mèn và các ngọn cỏ; giúp người đọc hình dung rõ hơn về sức mạnh và sự kiêu hãnh của Dế Mèn. |  1. **Bài tập 2: tham khảo phần tri thức Tiếng Việt** |
| **Bài tập 3: Tìm từ tượng thanh, tượng hình phù hợp điền vào chỗ trống**  **(sử dụng kĩ thuật tia chớp)**  **B1: chuyển giao nhiệm vụ:**  Hs đọc đề bài, làm việc cá nhân trong vòng 1 phút  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  Hs suy nghĩ và trả lời câu hỏi  **B3: Báo cáo sản phẩm**  Gv gọi hs trả lời, hs khác theo dõi và góp ý  **B4: Gv nhận xét, góp ý** | 1. **Bài tập 3:**  |  |  | | --- | --- | | **Ví dụ** | **Từ cần điền** | | **a** | **Rả rích** | | **b** | **Khẳng khiu** | | **c** | **Rỉ rả** | | **d** | **Chi chít** | | **đ** | **Nhấp nhô/ trùng điệp** | |
| **Bài tập 4:**  **Thảo luận nhóm đôi trong vòng 3 phút**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  Gv giao nhiệm vụ cho học sinh: Tìm những ví dụ có chứa từ tượng thanh, từ tượng hình  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**   * Hs làm việc cá nhân trong vòng 2 phút * Hs làm việc nhóm trong vòng 1 phút   **B3: Báo cáo sản phẩm**  Gv mời đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác theo dõi, bổ sung  **B4: Gv nhận xét, đánh giá, bổ sung (nếu có)** | 1. **Bài tập 4:**  |  |  | | --- | --- | | **Ví dụ** | **Tác dụng** | | Chú bé loắt choắt  Cái sắc xinh xinh  Cái chân thoăn thoắt  Cái đầu nghênh nghênh  (*Lượm* – Tố Hữu) | Các từ tượng hình: loắt choắt, xinh xinh, thoăn thoắt, nghênh nghênh đã làm nổi bật hình dáng nhỏ bé, nhanh nhẹn; sự hồn nhiên, vui tươi của chú bé Lượm | | Mỗi khi tôi vũ lên, đã nghe tiếng phành phạch giòn giã.  (*Dế Mèn phiêu lưu kí* – Tô Hoài) | Từ tượng thanh: phành phạch góp phần thể hiện sự khỏe mạnh của Dế Mèn | |
| **Bài tập 5: phân tích nét độc đáo trong các kết hợp từ in đậm**  **(Hoạt động nhóm lớn**  **Kĩ thuật công đoạn)**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Gv yêu cầu các nhóm làm việc trên phiếu học tập  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**   * Hs làm việc cá nhân ở nhà * Thảo luận nhóm tại lớp   **B3: Báo cáo sản phẩm**  Gv mời mỗi nhóm trình bày một phần  **B4: Gv nhận xét, đánh giá sản phẩm của học sinh** | 1. **Bài tập 5:**  |  |  | | --- | --- | | **Kết hợp từ** | **Tác dụng** | | 1. Lời ru vấn vít | Lời ru là từ chỉ âm thanh; vấn vít là từ gợi hình ảnh. Lời ru vấn vít là cách kết hợp từ độc đáo làm cho âm thanh lời ru trở nên vô cùng sinh động, cụ thể trong tâm trí người đọc => sự gần gũi, quấn quýt. | | 1. Lúa mềm xao xác | Lúa mềm” là từ gợi tả hình ảnh, không kết hợp được với từ “xao xác” – từ miêu tả âm thanh. Cách kết hợp từ “lúa mềm xao xác” => mới lạ, độc đáo, góp phần thể hiện rõ tâm trạng của nhân vật trữ tình. | | 1. Nghe dập dờn sóng lúa | “dập dờn” – từ tượng hình gợi tả sự chuyển động nhịp nhàng lúc lên lúc xuống lúc ẩn lúc hiên, lúc gần lúc xa. Cụm từ “dập dờn sóng lúa” kết hợp với từ “nghe” – từ miều tả âm thanh  => Sự diễn đạt trở nên độc đáo mới lạ -> Người đọc không chỉ hình dung được sự chuyển động mà còn cảm nhận được âm thanh của sự chuyển động ấy. | |

1. ***Hoạt động 4: HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG***

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết bài tập, củng cố kiến thức

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để: viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) kể lại kỉ niệm đáng nhớ của em trong mùa hè vừa qua. Trong đoạn văn có sử dụng ít nhất một từ tượng hình hoặc một từ tượng thanh.

**c. Sản phẩm học tập**: đoạn văn của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Vận dụng vào viết một đoạn văn ngắn:**  **Hình thức: Làm việc cá nhân**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Yêu cầu:** viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) kể lại kỉ niệm đáng nhớ của em trong mùa hè vừa qua. Trong đoạn văn có sử dụng ít nhất một từ tượng hình hoặc một từ tượng thanh.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh suy nghĩ , viết đoạn văn  - Giáo viên quan sát, khuyến khích, hỗ trợ nếu cần.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  GV gọi 1 số HS đọc đoạn văn  Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4. Đánh giá kết quả**  Giáo viên nhận xét, đánh giá và cho điểm HS. | **Đoạn văn của học sinh cần đảm bảo các yêu cầu:**   * Kiểu bài: tự sự * Nội dung: Kể về kỉ niệm đáng nhớ trong kì nghỉ hè vừa qua * Dung lượng: 200 chữ * Yêu cầu: một từ tượng thanh hoặc một từ tượng hình |

**Đoạn văn tham khảo**

Kì nghỉ hè vừa qua, em được về quê thăm ông bà ngoại. Quê em ở Hà Nam, vùng quê có rất nhiều cảnh đẹp. Những cánh đồng bát ngát trải dài đến tận chân đê. Nhưng lúc em về thì những cánh đồng vừa mới thu hoạch xong chỉ còn trơ lại những gốc rạ. Vào buổi chiều, từng đàn chim lại rủ nhau sà xuống để kiếm tìm những hạt thóc còn rơi vãi trên cánh đồng hay những con sâu còn đang ẩn nấp trong những gốc rạ. Vừa kiếm mồi, chúng vừa trò chuyện với nhau qua những tiếng kêu tục tục, tích tích, … Gần nhà ông bà còn có một dòng sông trong xanh với những hàng tre nghiêng nghiêng mình soi bóng. Trên dòng sông, những khóm hoa lục bình lững lờ trôi theo dòng nước thật yên bình biết bao. Vui nhất, vào những buổi chiều, em cùng ba người em của mình lại được ra sông tắm cùng các bạn trong xóm. Các bạn nhỏ ở quê bơi rất giỏi còn anh em chúng em vì chưa quen nên phải mặc áo phao thì mới được tắm cùng các bạn. Những ngày hè được chơi ở quê thật vui, thật thỏa mái. Nhưng thật tiếc mỗi năm em chỉ được về quê một lần để thăm ông bà. Em mong ông bà sẽ mãi mạnh khỏe để mỗi năm anh em chúng em lại được về quê thăm ông bà, được vui chơi, được hòa mình vào với thiên nhiên quê nhà.

**Hướng dẫn về nhà**

* HS hoàn thiện các bài tập phần Thực hành Tiếng Việt.
* Đọc và soạn bài “Chái bếp” của Lý Hữu Lương

**PHỤ LỤC**

**PHIẾU HỌC TẬP 1 – TRI THỨC TIẾNG VIỆT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Khái niệm** | **Ví dụ** | **Tác dụng** |
| **Từ tượng thanh:**  **……………………**  **……………………**  **…………………….** | **……………………….**  **………………………**  **……………………….**  **……………………….** | **…………………………………….**  **…………………………………….**  **…………………………………….**  **……………………………………..**  **…………………………………….**  **…………………………………….**  **…………………………………….** |
| **Từ tượng hình:**  **…………………….**  **…………………….** | **………………………**  **………………………**  **………………………** |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2 (BT 1)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ví dụ** | **Từ tượng hình** | **Từ tượng thanh** | **Tác dụng** |
| **a** |  |  |  |
| **b** |  |  |  |
| **c** |  |  |  |
| **d** |  |  |  |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3 (BT 4)**

|  |  |
| --- | --- |
| Ví dụ | Tác dụng |
|  |  |
|  |  |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4 (BT5)**

|  |  |
| --- | --- |
| Kết hợp từ | Tác dụng |
| Vấn vít dây trầu |  |
| Lúa mềm xao xác |  |
| Nghe dập dờn sóng lúa |  |